

Số: 04/2021/QĐST-DSTC

TG, ngày 04 tháng 03 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DSTC ngày 04 tháng 12 năm 2020.

#### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu TĐ, phố 6, phường TT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Mai H1**; sinh năm 1985; Địa chỉ: Khối ĐK, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

##### **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Chị Hoàng Mai H1 có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Ngọc H số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

##### **2.2.** Phương thức trả nợ chia làm 02 quý như sau:

Quý 01 (từ ngày 01/04/2021 đến ngày 30/6/2021) trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Trả vào ngày 30 của tháng thứ 3 là ngày 30/6/2021.

Quý 2 từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/9/2021 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Trả vào ngày 30 của tháng thứ 3 là ngày 30/9/2021.

**2.3.** Hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

**2.4.** Chị Hoàng Mai H1 không phải chịu lãi phát sinh.

*Kể từ ngày anh Vũ Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hoàng Mai H1 không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thanh toán thì chị H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3.** Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Mai H1 mỗi đương sự phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên anh H đã nộp đủ, chị H1 chưa nộp.

- Trả lại cho anh Vũ Ngọc H số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05701 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Hiếu**

